TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

PHIẾU ĐĂNG KÝ MÔN HỌC_KHÓA 2013+2014+2015+2016
Cao đẳng chính quy - Ngành Công nghệ thực phẩm

Đợt đăng ký: 18/12/2017	THÔNG TIN SINH VIÊN: Phải điền đầy đủ thông tin yêu cầu	XÁC NHẬN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP:
+ Đăng ký Đợt 1: O	+ Họ tên:	+ Ý kiến của Cố vấn học tập (nếu có):
+ Đợt hiệu chỉnh: O	+ Mã số sinh viên:	
Thông tin về Đợt đăng ký:	+ Lớp học:	
+ Đăng ký môn học chuẩn bị cho học kỳ 2 (2017 - 2018).	+ Ngành:	
	+ Điện thoại liên lạc:	
	+ Email:	
	+ Ngày đăng ký môn học:	
Tổng số đăng ký:	+ Ký tên xác nhận:	+ Ký và ghi rõ họ tên:
+ Số môn:		
+ Số tín chỉ:		

STT	NGÀNH & CHUYÊN NGÀNH	ĐKMH (tô đen ô chọn)	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỆ SỐ TÍNH HỌC PHÍ	HỌC KỲ
1	C15_TP	O	2TPCHCN005	Phát triển sản phẩm	2	30	30	0	0	0	0	0	2	GĐ1 - HK6
2	C15_TP	O	2TPCHTC202	MHCNTC 2: Công nghệ chế biến thịt và sữa	3	60	60	0	0	0	0	0	4	GĐ1 - HK6
3	C15_TP	O	2TPCHTC304	MHCNTC 3: Công nghệ chế biến rau quả và cà phê ca cao	3	60	60	0	0	0	0	0	4	GĐ1 - HK6
4	C15_TP	O	2TPCHCN008	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	1	30	0	0	0	30	0	0	2	GĐ1 - HK6
5	C15_TP	O	2TPCHCN009	Thực hành Phát triển sản phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	GĐ1 - HK6
6	C15_TP	O	2CBBTTN001	Lý luận chính trị cuối khóa	2	30	15	15	0	0	0	0	2	GĐ2 - HK6
7	C15_TP	O	2TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	90	0	0	4	GĐ2 - HK6
8	C15_TP			**Bài thi tốt nghiệp cuối khóa sẽ triển khai trong một đợt riêng. Dự kiến sẽ thông báo trong Tháng 03/2018.**										
9	C15_TP		(1)	**Nhóm Thi tốt nghiệp:**										
10	C15_TP	chưa	2TPBTTN002	Môn thi tốt nghiệp 1 (CS_CNTP)	3	45	45	0	0	0	0	0	3	GĐ2 - HK6
11	C15_TP	chưa	2TPBTTN003	Môn thi tốt nghiệp 2 (CN_CNTP)	3	45	45	0	0	0	0	0	3	GĐ2 - HK6
12	C15_TP		(2)	**Nhóm thực hiện Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp:**										
13	C15_TP	chưa	2TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	6	225	0	0	0	0	0	225	15	GĐ2 - HK6
14	C16_TP	O	GS12001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
15	C16_TP	O	9TPCHCS002	Anh văn chuyên ngành 2	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
16	C16_TP	O	2TPCHCS007	Dinh dưỡng	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
17	C16_TP	O	2TPCHCS008	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
18	C16_TP	O	TAM_TP_16	An toàn thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK4
19	C16_TP	O	2TPCHCS012	Kỹ thuật thực phẩm 2	2	45	30	15	0	0	0	0	3	HK4
20	C16_TP	O	2TPCHCS016	Thực hành Cảm quan thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
21	C16_TP	O	TAM_TP_17	Bài tập lớn Kỹ thuật thực phẩm 2	1	45	0	0	0	0	45	0	3	HK4
22	C16_TP	O	2TPCHCN010	Đồ án CNTP 1 : Nguyên liệu thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK4
23	C16_TP	O	TAM_QP_01	Giáo dục quốc phòng (CĐ)	0	165	90	15	0	60	0	0	0	HK4
24	C17_TP	O	TAM_CH_07	Toán A2 (CĐ)	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
25	C17_TP	O	TAM_CH_4	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
26	C17_TP	O	TAM_CH_05	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
27	C17_TP	O	TAM_CH_12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	2	HK2
28	C17_TP	O	TAM_TP_09	Hóa học thực phẩm	4	60	60	0	0	0	0	0	4	HK2
29	C17_TP	O	TAM_TP_1	Nhập môn Công nghệ thực phẩm	2	45	15	0	30	0	0	0	3	HK2
30	C17_TP	O	TAM_TP_10	Vi sinh thực phẩm	3	45	30	15	0	0	0	0	3	HK2
31	C17_TP	O	TAM_CH_11	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
32	C17_TP	O	FT01001	Thực hành Hóa đại cương	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
33	C17_TP	O	TAM_TP_11	Thực hành Hóa học Thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
34	C17_TP	O	TAM_TP_12	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	1	30	0	0	0	30	0	0	2	HK2
Sinh viên đăng ký học những môn ngoài kế hoạch. Nếu đủ sĩ số, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức lớp:														
1														
2														
3														